

Số: 02a/QĐ-STC

Ninh Thuận, ngày 10 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai Quyết toán ngân sách nhà nước năm 2019

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH NINH THUẬN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;


Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu Quyết toán ngân sách nhà nước năm 2019 của Sở Tài chính (đính kèm biểu số 4).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Dán TB CQ, đăng trên cổng TTĐT;
- Lưu VT: QLNS; VP.NTNH.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hồ Trọng Luật

Đơn vị: **BỘ TÀI CHÍNH TỈNH NINH THUẬN**

Chương



QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số 02a/QĐ-STC ngày 10/2/19 của STC)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

DV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	4.195.208.794	4.195.208.794	0	
1	Thu chi phí thẩm tra quyết toán	3.076.086.461	3.076.086.461	0	
2	Tiền thu hồi sai phạm qua thanh tra	1.119.122.333	1.119.122.333	0	
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	3.245.051.161	3.245.051.161	0	
I	Chi quản lý hành chính	3.245.051.161	3.245.051.161	0	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3.245.051.161	3.245.051.161	0	
1	Thu chi phí thẩm tra quyết toán	3.076.086.461	3.076.086.461	0	
-	Chi phí trực tiếp phục vụ TTQT	1.398.514.987	1.398.514.987	0	
-	Để lại 40% thực hiện cải cách tiền lương	671.028.590	671.028.590	0	
-	Bổ sung kinh phí hoạt động	1.006.542.884	1.006.542.884	0	
2	Tiền thu hồi sai phạm qua thanh tra	168.964.700	168.964.700	0	
-	Số để lại đơn vị sử dụng	168.964.700	168.964.700	0	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	564.666.093	564.666.093	0	
1	Tiền thu hồi sai phạm qua thanh tra	564.666.093	564.666.093	0	
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính	5.146.035.702	5.146.035.702	0	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	4.526.438.271	4.526.438.271	0	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	519.597.431	519.597.431	0	
1.3	Kinh phí thực hiện CCTL 10%	100.000.000	100.000.000	0	
2	Kinh phí từ nguồn chi phí thẩm tra quyết toán	3.442.162.992	3.442.162.992	0	

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
-	Chi phí trực tiếp phục vụ TTQT	1.398.514.987	1.398.514.987	0	
-	Chi nguồn 40% thực hiện CCTL	1.090.906.341	1.090.906.341	0	
-	Chi từ nguồn kinh phí tự chủ TTQT	952.741.664	952.741.664	0	
3	Tiền thu hồi sai sai phạm qua thanh tra	173.408.000	173.408.000	0	
-	Chi phục vụ Thanh tra	173.408.000	173.408.000	0	